

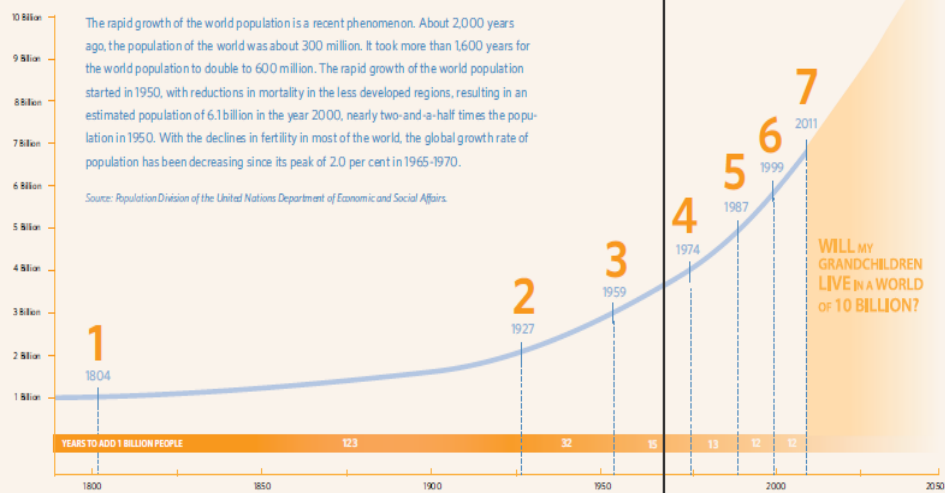
Bài giảng 3

Dân số



7 tỷ người

YEARS WHEN WORLD POPULATION REACHED INCREMENTS OF 1 BILLION



Trung Quốc và Ấn Độ

	China	India
Total population, 2011	1.35 billion	1.24 billion
Increase 2001-2011	69.7 million	170.1 million
Fertility rate	1.6	2.5
Year population likely to stabilize	2025	2060

Source: Population Division of the United Nations Department of Economic and Social Affairs.

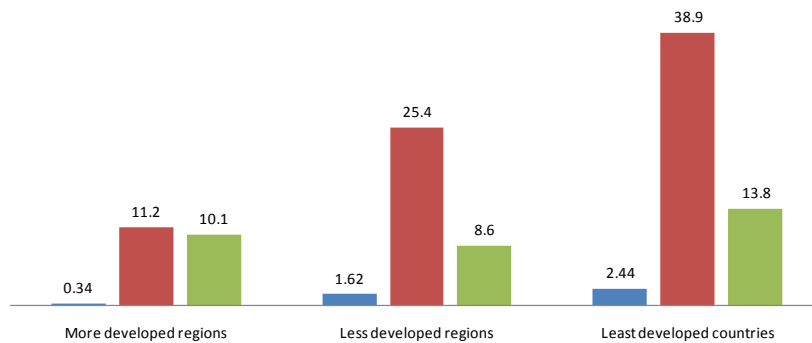
Các quan điểm

- Lý thuyết chuyển dịch (transition theory): phát triển và công nghiệp hóa làm giảm tốc độ tăng dân số.
- Lý thuyết chính thống (orthodox theory): tăng dân số cản trở quá trình phát triển.
- Lý thuyết đổi mới (revisionism theory): tăng dân số không cản trở mà có thể có lợi cho phát triển kinh tế.

Tỷ lệ sinh, tỷ lệ tử, và tốc độ tăng dân số 1995-2000

Birth rates, death rates and population growth rate 1995-2000

■ Population growth rate (%) ■ Crude birth rate (births per 1,000 population)
■ Crude death rate (deaths per 1,000 population)



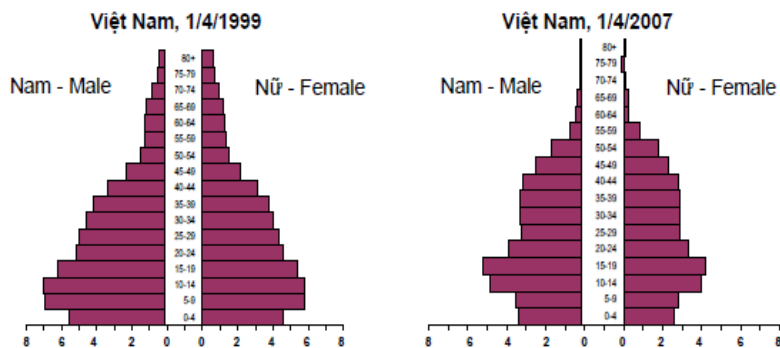
Source: World Population Prospects (2009)

Cơ cấu tuổi

		0-15	15-64	64+
Trung Quốc	1975	39%	56%	4%
Việt Nam	1975	43%	52%	5%
USA	1975	25%	64%	10%
Trung Quốc	1985	31%	64%	5%
Việt Nam	1985	41%	55%	5%
USA	1985	22%	67%	12%
Trung Quốc	2005	22%	70%	9%
Việt Nam	2005	29%	64%	7%
USA	2005	20%	64%	15%
Trung Quốc	2010	20%	71%	10%
Việt Nam	2010	25%	68%	8%
USA	2010	19%	64%	16%

Source: World Population Prospects (2009)

Tháp dân số



7

6 nhóm vấn đề nhân khẩu học

- Phụ nữ, gia đình, và các quyết định sinh sản
- Thanh niên và lực lượng lao động trẻ: cơ hội và sức mạnh của một thế giới mới
- Người cao tuổi và những bảo đảm cho người cao tuổi
- Di cư
- Đô thị hóa và những thành phố ngày càng lớn
- Biến đổi khí hậu trong một thế giới ngày càng đông

Nhu cầu sinh sản

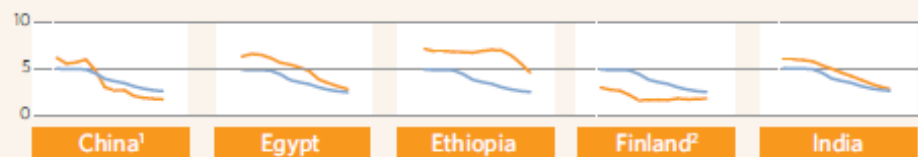
Các giai thoại:

- Nghèo thì đông con? Hay nhà đông con thì nghèo?
- Phụ nữ nông thôn có nhu cầu sinh đẻ lớn hơn thành thị.
- Kinh tế phát triển, khả năng tham gia lao động của phụ nữ tăng làm giảm nhu cầu có con.
- Con cái là nguồn bảo hiểm, và là “tài sản có thể đầu tư”.

Tỷ lệ sinh sản tại một số nước 1950-2010

FERTILITY 1950-2010 (CHILDREN PER WOMAN)

— Country — World



Kế hoạch hóa gia đình

Các huyền thoại:

- Nước nghèo không được tiếp cận các phương pháp tránh thai tiên tiến nhất.
- Toàn cầu hóa và sự du nhập văn hóa phương tây làm tăng tỷ lệ có thai vị thành niên.
- Con cái là lộc trời cho. Phá thai là không thể chấp nhận.

Bình đẳng giới

Các huyền thoại:

- Phụ nữ ở nước nghèo không đủ khả năng ra quyết định đối với vấn đề sinh sản.
- Phụ nữ ở nước nghèo, đặc biệt vùng nông thôn, chịu nhiều rào cản về thông tin, công cụ, và sự độc lập để ra quyết định về sinh sản.

Thích con trai



Người cao tuổi



Người cao tuổi

Các giai thoại:

- Người cao tuổi là gánh nặng ngày càng lớn ở những nước dân số tăng nhanh.
- Chăm sóc y tế cho người có tuổi khó có thể được ưu tiên trong một hệ thống y tế đã quá tải.
- Kế hoạch hóa gia đình làm tăng thêm gánh nặng cho thế hệ trẻ đối với việc chăm sóc cha mẹ già.
- Bảo hiểm và lương hưu là nguồn hỗ trợ duy nhất người cao tuổi có thể trông cậy từ chính phủ.

Phần trăm người cao tuổi ở một số nước

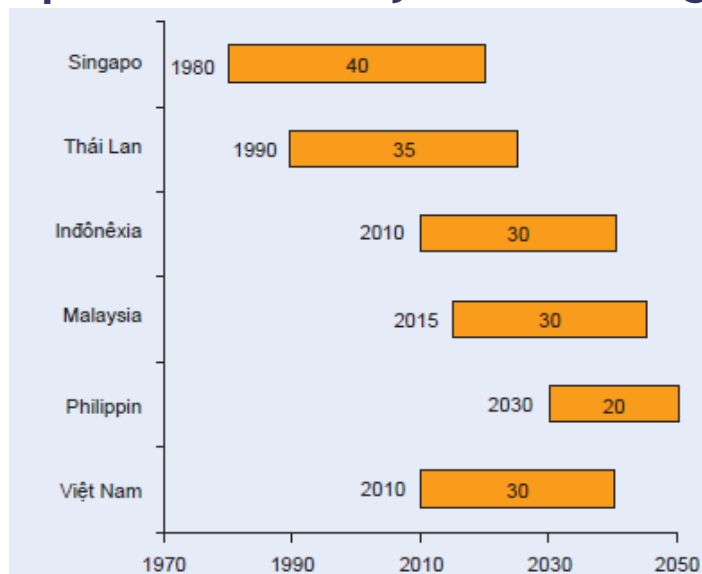
	60 or over	65 or over	80 or over
China	12.3	8.2	1.4
Egypt	8.0	5.0	0.7
Ethiopia	5.2	3.3	0.4
Finland	24.8	17.2	4.7
India	7.6	4.9	0.7
Mexico	9.0	6.3	1.3
Mozambique	5.1	3.3	0.4
Nigeria	5.0	3.2	1.1
The former Yugoslav Republic of Macedonia	16.7	11.8	2.1

Source: Population Division of the United Nations Department of Economic and Social Affairs.

Tương lai cho người cao tuổi

- Đầu tư cho người cao tuổi
- Hướng tới sự độc lập hơn cho người cao tuổi
- Những người cao tuổi “cùng cực”
- Sự thay đổi cấu trúc hộ gia đình và các vấn đề chăm sóc người cao tuổi

Việt Nam và thời kỳ “Dân số vàng”



Source: UNEPA (2010)

Giai thoại phát triển 1

Nghèo vẫn hoàn nghèo vì dân số tăng nhanh.

